

### Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

#### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

##### Sử dụng phương pháp chấm điểm.

Mức điểm tối đa theo thang điểm 100 được chi tiết theo từng nội dung yêu cầu trong Bảng dưới đây. E-HSDT có tổng số điểm đạt hoặc vượt mức yêu cầu tối thiểu của tổng điểm kỹ thuật đồng thời có tổng điểm từng nội dung đạt hoặc vượt số điểm yêu cầu từng nội dung (yêu cầu tối thiểu ghi trong Bảng dưới đây) sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật được tiếp tục xem xét về tài chính.

| TT       | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Điểm tối đa | Điểm tối thiểu |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
| <b>I</b> | <b>Vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>25</b>   | <b>25</b>      |
| <b>1</b> | <b>Bảng kê danh mục Vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>5</b>    |                |
| 1.1      | Có bảng kê danh mục Vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình bao gồm đầy đủ các thông tin cần thiết như quy định tại Mục A và Mục B - Bảng 02 - Phụ lục 01 – Chương V của E-HSMT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5           |                |
| 1.2      | + Đối với hàng hóa quy định tại Mục A - Bảng 02 - Phụ lục 01 – Chương V của E-HSMT: Không có bảng kê danh mục Vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình hoặc bảng kê không đầy đủ.<br><br>+ Đối với hàng hóa quy định tại Mục B - Bảng 02 - Phụ lục 01 – Chương V của E-HSMT: Không có bảng kê danh mục Vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình hoặc bảng kê không đầy đủ, kể cả sau khi được Chủ đầu tư yêu cầu bổ sung, làm rõ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0           |                |
| <b>2</b> | <b>Vật tư, thiết bị quy định tại Mục A - Các vật tư, thiết bị chính - Bảng 02 - Phụ lục 01 – Chương V của E-HSMT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>15</b>   |                |
| 2.1      | Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục 02: Chi tiết chỉ tiêu kỹ thuật các vật tư, thiết bị chính – Chương V của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 15          |                |
| 2.2      | Không đáp ứng $\geq 1$ yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục 02: Chi tiết chỉ tiêu kỹ thuật các vật tư, thiết bị chính – Chương V của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0           |                |
| <b>3</b> | <b>Vật tư, thiết bị quy định tại Mục B - Các vật tư, thiết bị khác - Bảng 02 - Phụ lục 01 – Chương V của E-HSMT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>5</b>    |                |
| 3.1      | Nhà thầu cung cấp cam kết có kèm theo đúng nội dung sau: “Chúng tôi [Ghi tên nhà thầu] sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [ghi tên dự án] theo E-TBMT số _____ [ghi số trích yếu của E-TBMT] cam kết cung cấp cho Chủ đầu tư các vật tư, thiết bị thuộc Mục B - Các vật tư, thiết bị khác - Bảng 02 - Phụ lục 01 – Chương V của E-HSMT đáp ứng hoàn toàn yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục 03: Chi tiết chỉ tiêu kỹ thuật các vật tư, thiết bị khác – Chương V của E-HSMT. Nếu có bất kỳ vật tư, thiết bị nào không đáp ứng hoàn toàn yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục 03: Chi tiết chỉ tiêu kỹ thuật các vật tư, thiết bị khác – Chương V của E-HSMT, Chúng tôi cam kết sẽ thay đổi sang loại vật tư, thiết bị khác đáp ứng hoàn toàn yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục 03: Chi tiết chỉ tiêu kỹ thuật các vật tư, thiết | 5           |                |

| TT         | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Điểm tối đa | Điểm tối thiểu |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
|            | <b>bị khác – Chương V của E-HSMT và không làm thay đổi giá dự thầu trong quá trình thương thảo hợp đồng với Chủ đầu tư”.</b><br><i>Trường hợp nhà thầu không thực hiện đúng cam kết trên trong quá trình thương thảo hợp đồng thì được coi là Nhà thầu từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT và sẽ bị tịch thu bảo đảm dự thầu.</i>             |             |                |
| 3.2        | Nhà thầu không cung cấp cam kết, hoặc cung cấp cam kết nhưng không theo đúng nội dung quy định tại mục 3.1                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0           |                |
| <b>II</b>  | <b>Tổ chức công trường, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo chất lượng, biện pháp đảm bảo an toàn lao động</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>45</b>   | <b>30</b>      |
| <b>1</b>   | <b>Tổ chức công trường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>5</b>    |                |
| 1.1        | Có hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Trình bày sơ đồ tổ chức thi công của công trình và vai trò và trách nhiệm của từng thành phần trong sơ đồ tổ chức.                                                                                                                                                                                                                               | 2           |                |
| 1.2        | Tổ chức mặt bằng công trường: Trình bày rõ phương pháp chuẩn bị mặt bằng thi công cho công trình; trình bày các biện pháp cấp điện, nước, trang thiết bị cứu hỏa phục vụ thi công. Các biện pháp tập kết nguyên vật liệu, giải pháp che chắn, bảo vệ thiết bị vật tư khi về tới công trình.                                                                                                        | 3           |                |
| <b>2</b>   | <b>Biện pháp thi công</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>20</b>   |                |
| 2.1        | Biện pháp thi công, lắp đặt thiết bị các hạng mục công trình (BMS, ELV)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 14          |                |
| 2.2        | Biện pháp thi công công tác vận chuyển thiết bị vào vị trí lắp đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4           |                |
| 2.3        | Biện pháp hoàn trả mặt bằng sau khi vận chuyển và thi công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2           |                |
| <b>3</b>   | <b>Biện pháp đảm bảo chất lượng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>10</b>   |                |
| <b>4</b>   | <b>Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ:</b><br>Trình bày biện pháp an toàn lao động, an toàn thi công; các tiêu chuẩn, biện pháp xử lý sự cố trong thi công. Biện pháp về phòng chống cháy nổ, điện giật,... Các biện pháp cảnh báo về khu vực đang thi công hoặc nguy hiểm. Biện pháp về đảm bảo vệ sinh môi trường trong và xung quanh khu vực thi công. | <b>5</b>    |                |
| <b>5</b>   | <b>Đào tạo, hướng dẫn vận hành và chuyển giao công nghệ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>5</b>    |                |
| <b>III</b> | <b>Mức độ đáp ứng về thời gian thực hiện gói thầu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>15</b>   | <b>7</b>       |
| 1          | Thời gian thực hiện gói thầu (tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), bao gồm cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết), sau đây gọi là tổng tiến độ thực hiện gói thầu:                                                                                                                                                  | 13          |                |
|            | <i>Cứ rút ngắn 5 ngày so với tiến độ 260 ngày thì được cộng thêm 0,5 điểm nhưng tối đa không cộng quá 3 điểm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0-3         |                |
|            | <i>Tổng tiến độ = 260 ngày</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 10          |                |
|            | <i>Tổng tiến độ &gt; 260 ngày</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0           |                |
| 2          | Có biểu tiến độ thực hiện gói thầu đối với từng hạng mục sau đây:<br>- Tiến độ thi công, lắp đặt, cấu hình, tích hợp hệ thống BMS<br>- Tiến độ thi công, lắp đặt, cấu hình, tích hợp hệ thống ELV                                                                                                                                                                                                  | 2           |                |
|            | <i>Có đầy đủ biểu tiến độ chi tiết nêu trên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2           |                |

| TT        | Nội dung đánh giá                                                                                                                                               | Điểm tối đa | Điểm tối thiểu |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
|           | <i>Không có biểu tiến độ chi tiết theo các hạng mục nêu trên hoặc có nhưng không đầy đủ các hạng mục nêu trên</i>                                               | 0           |                |
| <b>IV</b> | <b>Thời gian bảo hành công trình</b>                                                                                                                            | <b>15</b>   | <b>8</b>       |
| 4.1       | Đáp ứng đúng theo các yêu cầu sau:<br>Thời gian bảo hành đối với các phần công việc thuộc gói thầu:<br>Tối thiểu 60 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu TAC | 8           |                |
| 4.2       | Thời gian bảo hành không đáp ứng đúng theo yêu cầu tại mục 4.1                                                                                                  | 0           |                |
| 4.3       | Thời gian bảo hành đối với toàn bộ công trình: Thêm 4 tháng bảo hành so với quy định thì cộng thêm 2 điểm, tối đa không quá 7 điểm                              | 0-7         |                |
|           | <b>Tổng điểm kỹ thuật</b>                                                                                                                                       | <b>100</b>  | <b>70</b>      |

**Cách đánh giá:**

- Đối với những mục có chỉ dẫn chi tiết cụ thể thì Điểm đánh giá xác định theo điểm chuẩn đã quy định cụ thể.
- Đối với những mục không có chỉ dẫn chi tiết cụ thể (mục II) thì sử dụng “Hệ số đánh giá”:
  - + Hệ số đánh giá 0,9 - 1,0: Trình bày đầy đủ, chi tiết, hợp lý.
  - + Hệ số đánh giá 0,7 - 0,9: Trình bày tương đối đầy đủ, chi tiết, hợp lý.
  - + Hệ số đánh giá 0,5 - 0,7: Trình bày cơ bản, còn thiếu một số điểm nhưng chấp nhận được.
  - + Hệ số đánh giá 0,2 - 0,5: Trình bày sơ sài, không đầy đủ.
  - + Hệ số đánh giá 0 - 0,2: Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu.

**Điểm đánh giá = Hệ số đánh giá x Điểm tối đa**